

QUY MÔ LỚP, HỌC SINH CẤP MẦM NON NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Kế hoạch số: 1255/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phong)

TT	Trường MN	Điểm trường	Quy mô lớp, nhóm lớp, học sinh năm học 2026-2027										Năm học 2025-2026		Tăng, giảm		Tỉ lệ học sinh trên lớp				Đội ngũ giáo viên		Ghi chú
			Nhà trẻ		Mẫu giáo						Tổng số												
			Số lớp	Số trẻ	MGB		MGN		MGL		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	NT	MG B	MGN	MGL	Hiện có	Nhu cầu	
					Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ													
1	Hoa Hồng	Trung tâm	2	40	2	40	1	29	2	38	7	147	8	136	-1	11	20,0	20,0	29,0	19,0	18,0	16,0	
		Phân hiệu 2	1	20	1	20	1	24	1	26	4	90	5	112	-1	-22	20,0	20,0	24,0	26,0	12,0	9,1	
	Tổng	3	60	3	60	2	53	3	64	11	237	13	248	-2	-11	20,0	20,0	26,5	21,3	30,0	25,1		
2	Tân Phong	Trung tâm	2	50	3	65	3	71	4	94	12	280	12	297	0	-17	25,0	21,7	23,7	23,5	29,0	28,0	
3	Sao Sáng	Trung tâm	2	35	1	27	1	27	2	47	6	136	6	151	0	-15	17,5	27,0	27,0	23,5	15,0	13,8	
4	Họa Mĩ	Trung tâm	2	45	3	60	2	40	3	65	10	210	10	238	0	-28	22,5	20,0	20,0	21,7	24,0	22,6	
5	Đông Phong	Trung tâm	3	60	2	50	2	50	4	81	11	241	11	280	0	-39	20,0	25,0	25,0	20,3	25,0	25,1	
6	San Thành	Trung Tâm	2	36	2	44	2	44	2	42	8	166	8	182	0	-16	18,0	22,0	22,0	21,0	18,0	18,2	
		Duy Phong	1	18	1	30	1	20	1	26	4	94	4	114	0	-20	18,0	30,0	20,0	26,0	11,0	9,1	
	Tổng	3	54	3	74	3	64	3	68	12	260	12	296	0	-36	18,0	24,7	21,3	22,7		27,3		
7	Bản Giang	Trung tâm	1	14	1	13	1	14	1	20	4	61	4	76	0	-15	14,0	13,0	14,0	20,0	6,0		
		Cốc Pa	1	11					1	22	2	33	2	29	0	4	11,0			22,0	3,0		
		Nà Bò			1	18			1	18	2	36	2	38	0	-2		18,0		18,0	4,0		
		Tản Phú Nhiêu			1	10			1	17	2	27	2	28	0	-1		10,0		17,0	2,0		
		Nà Cơ			1	11			1	26	2	37	2	41	0	-4		11,0		26,0	3,0		
		Suối Thầu			1	30	1	32	1	24	3	86	3	74	0	12		30,0		24,0	6,0		
	Tổng	2	25	5	82	2	46	6	127	15	280	15	286	0	-6	12,5	16,4	23,0	21,2	24,0	0,0		
8	Nùng Nàng	Trung tâm	2	40	1	25	2	59	1	40	6	164	6	162	0	2	20,0	25,0	29,5	40,0	13,0	13,8	
		Sây San 4 (Chm Chu Chải)							1	21	1	21	1	23						21,0	2,0	2,2	
		Phan Chu Hoa			1	22			1	24	2	46	2	49	0	-3		22,0		24,0	4,0	4,4	
		Xi Miền Khan			1	18			2	42	3	60	4	69	-1	-9		18,0		21,0	6,0	6,6	
	Tổng	2	40	3	65	2	59	5	127	12	291	13	303	-1	-10	20,0	21,7	29,5	85,0	25,0	27,0		
Tổng chung			19	369	23	483	17	410	30	673	89	1935	92	2099	-3	-164	19,4	21,0	24,1	22,4			

QUY MÔ LỚP, HỌC SINH CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo Kế hoạch số: 1255/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phong)

STT	Tên trường	Điểm trường	Quy mô lớp, học sinh năm học 2026-2027												Số lớp, học sinh năm học 2025-2026		Tăng, giảm		Tỉ lệ bình quân học sinh/lớp					Đội ngũ giáo viên		Ghi chú
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Tổng số		Lớp	HS	Lớp	HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Hiện có	Nhu cầu	
			Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS												
1	TH Số 2	Trung tâm	4	163	5	171	4	142	4	139	4	146	21	761	21	772	0	-11	40,8	34,2	35,5	34,8	36,5		32,5	Tách 04 lớp 1 năm học 2025-2026 thành 05 lớp 2 năm học 2026-2027
2	TH Tân Phong	Trung tâm	4	144	5	180	4	142	5	176	4	142	22	784	22	774	0	10	36,0	36,0	35,5	35,2	35,5	33,0	34,0	
3	TH Kim Đồng	Trung tâm	4	145	4	137	4	153	4	146	4	127	20	708	20	726	0	-18	36,3	34,3	38,3	36,5	31,8	30,0	31,0	
4	TH San Thàng	Trung tâm	2	44	2	65	2	59	2	64	2	54	10	286	10	297	0	-11	22,0	32,5	29,5	32,0	27,0	14,0	16,0	
		Séo Xin Chải	2	51	2	54	2	41	2	49	2	51	10	246	10	244	0	2	25,5	27,0	20,5	24,5	25,5	14,0	16,0	
	Tổng	4	95	4	119	4	100	4	113	4	105	20	532	20	541	0	-9	23,8	29,8	25,0	28,3	26,3		30,0		
5	TH Bản Giang	Đoàn Kết	1	28	1	29	1	26	3	75	2	60	8	218	8	211	0	7	28,0	29,0	26,0	25,0	30,0	15		
		Nà Bó	1	20	1	12	1	13					3	45	3	43	0	2	20,0	12,0	13,0			3,0		
		Nà Cơ	1	15	1	10	1	10					3	35	3	40	0	-5	15,0	10,0	10,0			3,0	5,5	
		Suối Thầu	1	29	1	17	1	14	1	20	1	16	5	96	5	81	0	15	29,0	17,0	14,0	20,0	16,0	5	8,5	
	Tổng	4	92	4	68	4	63	4	95	3	76	19	394	19	375	0	19	23,0	17,0	15,8	23,8	25,3		29,5		
6	PTDTBT TH&THCS Nùng Nàng (Cấp Tiểu học)	Trung tâm	3	67	3	85	3	78	3	70	2	65	14	365	13	350	1	15	22,3	28,3	26,0	23,3	32,5	21,0	22,0	
	Tổng	3	67	3	85	3	78	3	70	2	65	14	365	13	350	1	15	22,3	28,3	26,0	23,3	32,5	21,0	22,0		
Tổng chung			23	706	25	760	23	678	24	739	21	661	116	3544	115	3538	1	6	30,7	30,4	29,5	30,8	31,5	84,0	179,0	

QUY MÔ LỚP, HỌC SINH CẤP THCS NĂM HỌC 2026 - 2027*(Kèm theo Kế hoạch số: 1255/KH-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phong)*

TT	Tên trường	Quy mô lớp, học sinh năm học 2026-2027										Số lớp, học sinh năm học 2025-2026		Tăng, giảm		Tỉ lệ bình quân học sinh/lớp				Đội ngũ giáo viên		Ghi chú		
		Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Tổng số		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9		Hiện có	Nhu cầu
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS													
1	THCS Tân Phong	7	350	6	300	6	311	7	350	26	1311	24	1194	2	117	50,0	50,0	51,8	50,0	42	50,4			
2	THCS Đông Phong	4	212	4	192	4	166	4	193	16	763	16	707	0	56	53,0	48,0	41,5	48,3	29	31,4			
3	THCS San Thành	3	104	3	100	3	106	3	112	12	422	11	416	1	6	34,7	33,3	35,3	37,3	21	23			
4	THCS Bàn Giang	2	73	3	90	2	68	2	76	9	307	9	326	0	-19	36,5	30,0	34,0	38,0	17	1			
5	THCS Nùng Nàng	2	68	2	76	2	77	2	68	8	289	8	296	0	-7	34,0	38,0	38,5	34,0	16	1			
Tổng		18	807	18	758	17	728	18	799	71	3092	68	2939	3	153	44,8	42,1	42,8	44,4	125	106,8			

